

Điện Biên, ngày 31 tháng 7 năm 2023

Số: 69/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 149/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Vừ Bả S** – Sinh năm 1991

Nơi cư trú: Bản N, xã Na T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Chị **Giàng Mê K** – Sinh năm 1993

Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Vừ Bả S** và chị **Giàng Mê K**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh **Vừ Bả S** và chị **Giàng Mê K** thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh **Vừ Bả S** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung **Vừ Thị S** sinh ngày 03/12/2011 và **Vừ A Đ** sinh ngày 21/02/2012 cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản:

- Tài sản riêng, nợ lấy về: Không có.

- Tài sản chung, nợ phải trả, diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Anh S và chị K được miễn toàn bộ án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- UBND xã N, huyện Đ (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Kế toán (để biết);
- Dương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Yên